TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 26/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021 đối với bị cáo:

Võ Hồng T, sinh năm 1985 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ M, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng N và bà Dương Thị L; có vợ Phan Thị Ngọc A và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Bị hại:*

1. Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/6/2000 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại N: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của bị hại N); địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Hoàng D, sinh ngày 20/01/2003 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại D: Bà Trần Thị X, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ của bị hại D); địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Mai Thị Thu Tr, sinh năm 1966; địa chỉ: Làng T, xã C, huyện KC, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Trương Huy T1, sinh ngày 17/6/2001; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/10/2002; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1982; địa chỉ: Trung tâm y tế thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Trung tâm y tế thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Xuân Nh, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hồng T lái xe thuê cho bà Mai Thị Thu Tr, trú tại làng T, xã C, huyện KC, tỉnh Gia Lai. Tối ngày 09/11/2020, Võ Hồng T điều khiển xe ô tô tải của bà Tr biển kiểm soát 81C-140.xx chở củ mỳ tươi từ xã C, huyện KC, tỉnh Gia Lai đến Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai - Cơ sở 2 ở Tổ M, phường A, thị xã A. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 10/11/2020, T điều khiển xe ô tô 81C-140.xx chạy đến đoạn Km 77+750 Quốc lộ 19 thuộc Tổ H, phường A, thị xã A thì dừng lại để ăn tối. T điều khiển xe dừng tại vị trí làn trong cùng phần đường bên phải theo hướng Gia Lai đi Bình Định, đầu xe quay hướng Bình Định, đuôi xe quay hướng Gia Lai, tâm bánh xe bên phải trục 1 cách mép đường bên phải 1,4m, tâm bánh xe bên phải ngoài cùng trục 4 cách mép đường bên phải 1,5m. Dừng xe xong, T tắt máy thì đèn chiếu sáng trước sau và đèn xi nhan trước sau cũng tắt. T bật đèn báo hiệu hai bên hông xe rồi rời khỏi xe đi bộ vào quán ăn phía đối diện, không đặt biển báo hiệu chướng ngại vật trước và sau xe để cảnh báo cho các phương tiện khác lưu thông trên đường biết. Đến 00 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển khiển soát 81H1-193.xx của N chở Hoàng D ngồi giữa và Trương Huy T1 ngồi sau lưu thông theo hướng từ Gia Lai đi Bình Định. Lúc này, N điều khiển xe mô tô chạy trên làn đường bên trong của phần đường bên phải với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đến gần vị trí xe ô tô 81C-140.xx đang đỗ thì N không chú ý quan sát nên đã tông vào phần bên trái đuôi xe ô tô 81C-140.xx khiến người và xe mô tô 81H1-193.xx ngã trên đường. Nguyễn Thành N và Hoàng D bị va đập vào đuôi xe ô tô gây thương tích dẫn đến tử vong, Trương Huy T1 không bị thương tích gì, xe mô tô 81H1-193.xx bị hư hỏng, xe ô tô 81C-140.xx không bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 86/20/TT ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân Nguyễn Thành N chết là do: Chấn thương sọ não hở, vỡ toàn bộ xương hộp sọ, dập não + Đa chấn

thương. Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 10/11/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định Nguyễn Thành N có định lượng Ethanol (cồn) là 75.2mg/dl.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 87/20/TT ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân Hoàng D chết là do: Suy hô hấp suy tuần hoàn do chấn thương sọ não + gãy xương hàm dưới.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A xác định xe mô tô biển kiểm soát 81H1-193.xx, nhãn hiệu SUZUKI-RAIDER, bị hư hỏng thiệt hại 14.552.993đồng.

Về bồi thường dân sự: Võ Hồng T và chủ xe ô tô là bà Mai Thị Thu Tr đã bồi thường cho bà Trần Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng D số tiền 60.000.000đồng. Bà Trần Thị X đã viết đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bà Nguyễn Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N yêu cầu bồi thường về dân sự là 117.300.000đồng, đến nay bị cáo T bồi thường được 10.000.000đồng nên phần dân sự chưa giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý trả lại tài sản cho bà Mai Thị Thu Tr: 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-140.xx, nhãn hiệu: CNHTC, Màu sơn: Xanh, số máy: 140817008737, số khung: XSP1EA798049; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028353 của xe ô tô 81C-140.xx; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 0368471 của xe ô tô 81C-140.xx; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20017661 của xe ô tô 81C-140.xx. Trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Thu V: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 81H1-193.xx, nhãn hiệu SUZUKI-RAIDER; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0013237 của xe mô tô 81H1-193.xx. Đối với các vật chứng chưa xử lý gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520187008959 mang tên Nguyễn Thành N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2018; 01 Giấy phép lái xe hạng D số 640077001702 mang tên Võ Hồng T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2019 giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xét xử.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Võ Hồng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Hồng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Võ Hồng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về dân sự: Tại phiên tòa, các bên đã thỏa thuận được số tiền bồi thường còn lại là 107.000.000đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A số tiền 30.000.000đồng. Số tiền còn lại 77.000.000đồng, gia đình bị hại giảm cho bị cáo số tiền 23.000.000đồng, cụ thể bị cáo Võ Hồng T còn phải bồi thường số tiền 15.500.000đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị Thu Tr bồi thường số tiền 38.500.000đồng cho bà Nguyễn Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520187008959 mang tên Nguyễn Thành N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2018; trả lại cho Võ Hồng T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 640077001702 mang tên Võ Hồng T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng D đã nhận số tiền bồi thường 60.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N trình bày: Bà V thống nhất ngoài số tiền bồi thường bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A là 30.000.000đồng. Còn lại bị cáo Võ Hồng T còn phải bồi thường số tiền 15.500.000đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị Thu Tr bồi thường số tiền 38.500.000đồng.

Bà Mai Thị Thu Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Võ Hồng T là người lái xe tải thuê cho bà theo từng chuyến, vào ngày 10/11/2020 T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-140.xx thì xảy ra sự việc gây tai nạn làm chết 02 người. Bà đã cùng với Võ Hồng T bồi thường cho gia đình các bị hại, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của các bên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Về phần dân sự: Bà Tr đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền còn lại với số tiền là 38.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 00 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, Võ Hồng T đã được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng D, trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-140.xx đã có hành vi đỗ xe không đúng quy định, không bật đèn báo hiệu cho người tham gia giao thông khác biết, đỗ xe chiếm một phần đường nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô. Bánh xe bên phải trước, sau lần lượt cách mép đường bên phải 1,4m và 1,5m (cách lề đường, hè phố vượt quá 0,25m) dẫn đến Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-193.xx chở sau Hoàng D và Trương Huy T di chuyển trên đường đã tông vào đuôi xe ô tô gây tai nạn giao thông tại đoạn Km 77+750 Quốc lộ 19 thuộc Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hậu quả Nguyễn Thành N và Hoàng D chết, xe mô tô biển kiểm soát 81H1-193.xx bị hư hỏng trị giá 14.552.993đồng. Hành vi nêu trên của Võ Hồng T đã vi phạm các điểm a và d khoản 3 Điều 18 và khoản 1 Điều 19 của Luật giao thông đường bộ và gây tai nạn hậu quả làm chết 02 người. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Hồng T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với chủ phương tiện bồi thường một phần thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Hồng T.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người. Trong vụ án này nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn thuộc về bị cáo T, do đó cần xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này còn có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Thành N đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-193.xx tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, không chú ý quan sát, chạy tốc độ nhanh trong khu vực đông dân cư. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

[6] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Võ Hồng T đã cùng chủ phương tiện là bà Mai Thị Thu Tr bồi thường cho gia đình các bị hại với số tiền

70.000.000đồng. Người đại diện của bị hại Hoàng D không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Người đại diện của bị hại Nguyễn Thành N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 117.000.000đồng, bị cáo T đã bồi thường được 10.000.000đồng và nộp số tiền bồi thường 30.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, còn lại số tiền 77.000.000đồng. Tại phiên tòa, các bên đã thỏa thuận được số tiền bồi thường còn lại 77.000.000đồng, gia đình bị hại giảm cho bị cáo số tiền 23.000.000đồng, cụ thể bị cáo Võ Hồng T còn phải bồi thường số tiền 15.500.000đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị Thu Tr bồi thường số tiền 38.500.000đồng cho bà Nguyễn Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành N là phù hợp. Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo Võ Hồng T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 640077001702 mang tên Võ Hồng T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2019; trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520187008959 mang tên Nguyễn Thành N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2018 cho người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thu V.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hồng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Võ Hồng T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị Thu Tr phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền còn lại là 107.000.000đồng. Đã nộp số tiền bồi thường 30.000.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0000729 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, còn lại số tiền 77.000.000đồng, ghi nhận sự tự nguyện như sau:

- Bị cáo Võ Hồng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền là 15.500.000đồng *(Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Bà Mai Thị Thu Tr phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền là 38.500.000đồng *(Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Võ Hồng T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 640077001702 mang tên Võ Hồng T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/11/2019; trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520187008959 mang tên Nguyễn Thành N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2018 cho người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thu V (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Hồng T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 775.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Mai Thị Thu Tr phải chịu 1.925.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2021), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông